

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 4 năm 2022

ĐIỂM THU HOẠCH
PHẦN VII: NGHIÊN CỨU THỰC TẾ
LỚP TCLLCT-HC HỆ KTT KHÓA 14, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Vũ Thị Quỳnh Anh	7,5	Bảy rưỡi	
2	Bùi Thị Tú Anh	7,5	Bảy rưỡi	
3	Trần Tuấn Anh	7,5	Bảy rưỡi	
4	Lê Thị Vân Anh	8,0	Tám	
5	Nguyễn Thị Thanh Bình	8,0	Tám	
6	Phạm Thị Châm	7,0	Bảy	
7	Trần Thị Thùy Chi	7,5	Bảy rưỡi	
8	Triệu Văn Chính	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Văn Công	7,0	Bảy	
10	Vũ Mạnh Cường	7,5	Bảy rưỡi	
11	Hoàng Đức Dân	7,0	Bảy	
12	Trần Văn Diện	7,5	Bảy rưỡi	
13	Đào Văn Doanh	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Văn Dũng	7,5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Văn Duy	7,5	Bảy rưỡi	
16	Chu Thị Duyên	8,5	Tám rưỡi	
17	Hoàng Công Định	7,0	Bảy	
18	Phạm Thị Định	8,0	Tám	
19	Hoàng Văn Giang	7,5	Bảy rưỡi	
20	Hoàng Mai Giang	7,5	Bảy rưỡi	
21	Chu Thị Thanh Giang	7,0	Bảy	
22	Đỗ Thị Hạnh	7,5	Bảy rưỡi	
23	Hoàng Thị Hạnh	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Đàm Thị Hằng	7,5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Thị Hảo	8,0	Tám	
26	Phan Thị Hiền	7,5	Bảy rưỡi	
27	Dương Thị Hiệp	8,0	Tám	
28	Trần Trung Hiếu	8,0	Tám	
29	Lê Thị Quế Hoa	8,0	Tám	
30	Nguyễn Ngọc Hoa	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thị Hồng	8,0	Tám	
32	Nguyễn Thị Hoa Hồng	7,5	Bảy rưỡi	
33	Trần Thị Huế	7,0	Bảy	
34	Đàm Thị Thu Huệ	7,0	Bảy	
35	Nguyễn Tiến Hùng	7,5	Bảy rưỡi	
36	Hoàng Thị Thu Hương	7,0	Bảy	
37	Lê Lan Hương	8,5	Tám rưỡi	
38	Lương Thị Thu Hương	7,5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị Hương	7,5	Bảy rưỡi	
40	Trần Duy Hưởng	7,0	Bảy	
41	Nguyễn Hạnh Huyền	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Thị Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
43	Đặng Văn Lân	7,5	Bảy rưỡi	
44	Bùi Thị Hồng Lê	8,0	Tám	
45	Trần Thị Liên	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Hồng Linh	7,0	Bảy	
47	Nguyễn Thị Mỹ Linh	8,0	Tám	
48	Lê Thị Ngọc Linh	8,5	Tám rưỡi	
49	Trương Thị Loan	7,0	Bảy	
50	Nguyễn Thị Triệu Loan	7,5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Thị Thu Loan	7,0	Bảy	
52	Dương Thị Khánh Ly	7,5	Bảy rưỡi	
53	Dương Thị Lý	7,5	Bảy rưỡi	

NG
 TR
 CHÍ
 ỦY

✓

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
54	Lê Thị Mến	7,0	Bảy	
55	Lê Minh	7,5	Bảy rưỡi	
56	Đặng Quang Minh	7,5	Bảy rưỡi	
57	Phạm Phương Nam	7,0	Bảy	
58	Đào Thị Nga	8,0	Tám	
59	Đinh Thị Ngân	8,5	Tám rưỡi	
60	Lê Bảo Ngọc	7,5	Bảy rưỡi	
61	Lương Thị Nhân	8,0	Tám	
62	Lương Thị Oanh	7,0	Bảy	
63	Nguyễn Thị Lệ Quyên	7,5	Bảy rưỡi	
64	Triệu Văn Quyển	7,0	Bảy	
65	Nông Thị Quỳnh	8,0	Tám	
66	Tạ Quang Thắng	7,0	Bảy	
67	Nguyễn Phương Thảo	8,0	Tám	
68	Hà Thị Thuận	7,0	Bảy	
69	Phan Văn Thịnh	7,5	Bảy rưỡi	
70	Phạm Thị Thơ	7,0	Bảy	
71	Trần Thị Thương	7,5	Bảy rưỡi	
72	Nguyễn Phương Thùy	7,0	Bảy	
73	Chu Thanh Thủy	7,5	Bảy rưỡi	
74	Lê Thị Chung Thủy	7,0	Bảy	
75	Phạm Thị Toàn	7,5	Bảy rưỡi	
76	Đỗ Huy Trinh	7,5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Thị Thùy Trinh	8,0	Tám	
78	Vũ Văn Trung	7,5	Bảy rưỡi	
79	Đỗ Huy Trường	7,0	Bảy	
80	Triệu Văn Tuấn	7,0	Bảy	
81	Nguyễn Thị Tươi	7,0	Bảy	
82	Trần Văn Tuyên	7,0	Bảy	
83	Đào Văn Ước	7,0	Bảy	
84	Trịnh Hồng Uyên	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
85	Nguyễn Hồng Vân	7,0	Bảy	
86	Nguyễn Xuân Vinh	7,5	Bảy rưỡi	
87	Trần Văn Vịnh	7,0	Bảy	
88	Dương Thị Hải Yến	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

